TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2025/HS-ST
Ngày 28-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Minh Ngọc và ông Quàng Văn Ngoan.

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Trà My - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Sơn La.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Sơn La tham gia phiên tòa*:** Ông Tòng Thanh Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 1 - Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2025 đối với các bị cáo:

Họ và tên: **Lèo Văn D,** sinh ngày 10/6/1980, tại xã CH, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKHKTT: Bản LX, xã CH, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 03/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông Lèo Văn P, (đã chết) và con bà Hà Thị A, (đã chết); bị cáo có vợ là Lường Thị C, sinh năm 1982 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa có án tích hoặc xử lý, xử phạt vi phạm hành chính khác; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/7/2025; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Họ và tên: **Lường Văn Nguyên,** sinh ngày 05/4/1989, tại xã CH, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKHKTT: Bản NX, xã CH, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 07/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông Lường Văn P, sinh năm 1964 và con bà Quàng Thị

X, sinh năm 1960; bị cáo có vợ là Lường Thị T, sinh năm 1989 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa có án tích hoặc xử lý, xử phạt vi phạm hành chính khác; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/7/2025; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người bào chữa cho bị cáo Lèo Văn D: Ông Trần Mạnh T, Trợ giúp viên pháp lý, công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lường Văn Nguyên: Ông Hoàng Trung Th, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lường Thị T, sinh năm 1989. Địa chỉ: Bản NX, xã CH, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 03/7/2025 tại khu vực bản PC, xã ML, tỉnh Sơn La, tổ công tác Công an xã ML, tỉnh Sơn La phát hiện, bắt quả tang Lèo Văn D, Lường Văn N đang có hành vi cất giấu trái phép 01 gói nilon màu xanh, bên trong có chứa các cục bột màu trắng. Lèo Văn D, Lường Văn N khai nhận là Heroine mua về để sử dụng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 gói nilon màu xanh, bên trong có chứa các cục bột màu trắng nghi là Heroine

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave màu trắng bạc, biển kiểm soát 26L1-18104, số khung RLHJA3921PY401365, số máy JA39E3006111, xe đã qua sử dụng.

Ngày 03/7/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Sơn La tiến hành bóc mở niêm phong và cân tịnh vật chứng thu giữ khi bắt quả tang. Kết quả: cục bột màu trắng đựng trong gói nilon màu xanh có khối lượng 0,43 gam, lấy 0,05 gam làm mẫu giám định ký hiệu DN, còn lại 0,38 gam ký hiệu DN1 nhập kho vật chứng. Cùng ngày, Công an tỉnh Sơn La ra quyết định trưng cầu giám định số 2760.

Tại Kết luận giám định số 751 ngày 07/7/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã kết luận: Mẫu gửi giám định có ký hiệu DN là chất ma túy; loại Heroine, tổng khối lượng mẫu gửi giám định là 0,05 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,43 gam loại Heroine. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Quá trình điều tra và tại phiên toà, Lèo Văn D và Lường Văn N khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 03/7/2025 Lèo Văn D đi bộ đến nhà Lường Văn N để rủ Lường Văn N đi tìm mua ma túy về sử dụng, Lường Văn N đồng ý. Tại nhà N, Lèo Văn D và Lường Văn N thống nhất với nhau D góp số tiền 400.000 đồng, N góp số tiền 100.000 đồng, tổng cộng là 500.000 đồng đưa cho D cầm. Sau đó Lường Văn N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave màu trắng bạc, biển kiểm soát 26L1-18104 (chiếc xe là tài sản chung của bị cáo N và vợ là Lường Thị T) chở Lèo Văn D đến khu vực xã TB (nay là xã MB), tỉnh Sơn La để mua ma túy. Tại khu vực xã MB, Lèo Văn D và Lường Văn N gặp một người đàn ông không biết tên, địa chỉ ở bên cạnh đường, D đã hỏi và mua được của người đàn ông này 01 gói Heroine với số tiền 500.000 đồng. Sau khi mua được Heroine Lèo Văn D và Lường Văn N quay về, đến khu vực bản PC, xã ML, tỉnh Sơn La thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Đối với người đàn ông theo lời khai của Lèo Văn D và Lường Văn N là người đã bán Heroine cho Lèo Văn D và Lường Văn N vào ngày 03/7/2025, Lèo Văn D và Lường Văn N không biết tên, tuổi, địa chỉ của những người này, việc trao đổi, mua bán ma túy không có ai biết hoặc chứng kiến. Ngoài lời khai của Lèo Văn D và Lường Văn N Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La không thu thập được tài liệu chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để mở rộng điều tra vụ án.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave màu trắng bạc, biển kiểm soát 26L1-18104 là tài sản chung của bị cáo Lường Văn N và vợ là Lường Thị T mua năm 2023. Việc bị cáo Lường Văn N sử dụng xe đi mua ma túy bà Lường Thị T không biết, bà đề nghị được trả lại chiếc xe.

Tại Bản cáo trạng số 105/CT-VKSKV1 ngày 15/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Sơn La truy tố các bị cáo Lèo Văn D, Lường Văn N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Lèo Văn D, Lường Văn N đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lèo Văn D, Lường Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt Lèo Văn D từ 38 tháng đến 42 tháng tù giam.

Xử phạt Lường Văn N từ 36 tháng đến 40 tháng tù giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung - phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 mảnh nilon màu xanh; 01 túi nilon màu trắng ký hiệu DN1 = 0,38 gam.

Trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lường Thị T 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave màu trắng bạc, biển kiểm soát 26L1-18104, số khung RLHJA3921PY401365, số máy JA39E3006111, xe đã qua sử dụng.

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Toà án: Đề nghị miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho các bị cáo Lèo Văn D, Lường Văn N khẳng định các bị cáo Lèo Văn D, Lường Văn N bị khởi tố, truy tố, xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Song đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của Đảng, pháp luật Nhà nước và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì các bị cáo là người dân tộc sống ở vùng điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ hiểu biết, nhận thức hạn chế, sau khi phạm tội đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo. Đề nghị miễn án phí và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, vì các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập không ổn định, tài sản không có giá trị lớn.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố, các bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lường Thị T không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Sơn La; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo Lèo Văn D, Lường Văn N thừa nhận: Ngày 03/7/2025 Lèo Văn D, Lường Văn N đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,43 gam Heroine với mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác Công an xã ML, tỉnh Sơn La phát hiện bắt quả tang.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra được chứng minh như sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, thông báo kết quả giám định vật chứng của vụ án, lời khai của người chứng kiến. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của các bị cáo Lèo Văn D, Lường Văn N đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung theo Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có hiểu biết, nhận thức được hành vi của mình làm là nguy hiểm cho xã hội và bản thân, nhưng do nghiện chất ma túy nên các bị cáo đã thực hiện tội phạm. Hành vi cất giấu, cất giữ trái phép 0,43 gam Heroine của các bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, tội phạm các bị cáo thực hiện đã hoàn thành. Các bị cáo phải chịu trách nhiệm chung về toàn bộ số Heroine đã tàng trữ. Hành vi thực hiện tội phạm của các bị cáo là thuộc trường hợp nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội ở địa phương.

[3] Về tính chất đồng phạm: Bị cáo Lèo Văn D là người khởi xướng việc tìm mua ma túy về sử dụng, cùng góp tiền để đi mua ma túy nên bị cáo Lèo Văn D giữ vai trò thứ nhất trong vụ án. Bị cáo Lường Văn N đã đồng ý với bị cáo Lèo Văn D về việc đi mua ma túy về sử dụng, cung cấp phương tiện, cất giữ ma túy nên giữ vai

trò thứ hai trong vụ án. Các bị cáo đồng phạm giản đơn, cần căn cứ Điều 58 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt cho các bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Toà cần xem xét chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa, áp dụng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, vì sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo.

[5] Về hình phạt

Về hình phạt chính: Tòa cần xem xét cân nhắc xử phạt các bị cáo mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm của các bị cáo. Việc cách ly các bị cáo một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có thể đảm bảo được điều kiện và thời gian để các bị cáo cải tạo, giáo dục trở thành người tốt có ích cho xã hội và gia đình, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa giáo dục chung.

Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Xét điều kiện, hoàn cảnh của các bị cáo, các bị cáo nghiện chất ma túy, thu nhập không ổn định, tài sản không có gì giá trị lớn, các bị cáo không có khả năng thi hành, Toà cần xem xét không áp dụng đối với các bị cáo.

[6] Đối với người đàn ông bán trái phép chất ma túy cho bị cáo, cơ quan chức năng không có cơ sở chứng minh, xử lý.

[7] Về vật chứng của vụ án:

01 mảnh nilon màu xanh, 01 túi nilon màu trắng ký hiệu DN1 = 0,38 gam. Là vật bị cáo dùng thực hiện tội phạm, thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave màu trắng bạc, biển kiểm soát 26L1-18104, số khung RLHJA3921PY401365, số máy JA39E3006111, xe đã qua sử dụng. Là tài sản hợp pháp của bà Lường Thị T, cần trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lường Thị T theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

[8] Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa các bị cáo và người bào chữa xin miễn nộp tiền án phí. Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Toà án bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung theo Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025:

Tuyên bố: các bị cáo Lèo Văn D, Lường Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Lèo Văn D 39 (Ba mươi chín) tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 03/7/2025).

- Xử phạt bị cáo Lường Văn N 38 (Ba mươi tám) tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 03/7/2025).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 mảnh nilon màu xanh; 01 túi nilon màu trắng ký hiệu DN1 = 0,38 gam.

Tuyên trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lường Thị T 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave màu trắng bạc, biển kiểm soát 26L1-18104, số khung RLHJA3921PY401365, số máy JA39E3006111, xe đã qua sử dụng.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Sơn La).

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Toà án: Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lèo Văn D, Lường Văn N.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 28/9/2025.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 1 – Sơn La (2);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Sơn La;
- Bị cáo (2);
- Người bào chữa (2);
- Người có QL, NVLQ;
- Trại giam CA tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- THADS tỉnh Sơn La;
- THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Lê Thị Thu Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)